

Số: 05/2024/QĐST - DS

Đ, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành lập ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST - DS ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc “ Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị L, sinh năm: 1964; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn*: Bà Nghiêm Thị L, sinh năm: 1964; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1972; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Bà Phạm Thị H; sinh năm: 1970; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Đến ngày 12/9/2024, bà Nghiêm Thị L còn nợ bà Bùi Thị L số tiền 9.800.000 đồng (*Chín triệu tám trăm ngàn đồng*), số tiền này bà L sẽ trả cho bà L vào hai lần, cụ thể:

Lần trả nợ thứ nhất: Trong thời hạn 20 ngày (*kể từ ngày lập biên bản hòa giải là ngày 12/9/2024 đến hết ngày 01/10/2024*) bà Nghiêm Thị L phải trả đủ cho bà Bùi Thị L số tiền là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*), không tính lãi suất.

Lần trả nợ thứ hai: Chậm nhất là đến hết ngày 31 tháng 4 năm 2025 (*Dương lịch*) bà Nghiêm Thị L phải trả đủ cho bà Bùi Thị L số tiền nợ còn lại là 3.800.000 đồng (*Ba triệu tám trăm nghìn đồng*), không tính lãi suất.

2.2. *Về án phí:* Bà Bùi Thị L và bà Nghiêm Thị L mỗi người chịu một nửa số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo như thoả thuận, tương ứng với số tiền 122.500 đ (*Một trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng*). Bà Bùi Thị L được khấu trừ tiền án phí dân sự sơ thẩm vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013316 ngày 11 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho bà Bùi Thị L số tiền còn thừa là 177.500 đồng (*Một trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). Bà Nghiêm Thị L phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 122.500 đồng (*Một trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

2.3. Kể từ ngày bà Bùi Thị L có đơn yêu cầu thi hành án (*Đối với các khoản tiền bà L phải trả cho bà L*) cho đến khi bà Nghiêm Thị L trả nợ hết cho bà Bùi Thị L, bà Nghiêm Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Quang Nghị